

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V

TỈNH N

Bản án số: 74/2022/HS-ST

Ngày: 12/05/2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông V Anh Tuấn, bà Trần Lệ Thi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án TP V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Nhâm - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 12/05/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP V, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2022/TLST-HS ngày 24/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/QĐXXST-HS ngày 28/4/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T** - Sinh ngày 29/3/1987 tại huyện Y, tỉnh N; Nơi cư trú: Xóm 6, xã Liên Thành, huyện Y, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con «ng Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Q; Vợ, con: chưa có; Tiền án: - Ngày 27/02/2020 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh N xử phạt 26 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 52 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”; Tiền sự, nhân thân: không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2022 đến nay - có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn V - sinh năm 1964; Trú tại: Xóm 4, xã N, huyện N, tỉnh N – có mặt.

Nội dung vụ án:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 10 phút ngày 24/01/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Văn T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s màu đỏ, số thuê bao 0862770686 gọi điện cho nam thanh niên tên C (T không biết lai lịch, địa chỉ) theo số điện thoại 0936903737 để mua ma túy (heroin) sử dụng. Đến khoảng 12 giờ 40 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh, biển kiểm soát 37H3 – 9584 đến gặp C ở khu vực đường Phương Hoàng T thuộc phường T, TP V, tỉnh N mua 01 gói ma túy với số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn

đồng). Sau khi mua được ma túy, T cất dấu gói ma túy vào bên trong túi áo phao bên trái đang mặc. Đến 13 giờ 40 phút cùng ngày 24/01/2022, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô đi đến khu vực số 27B, ngõ 63, đường Trần Hưng Đạo, thuộc khối 11, phường Đ, TP V để làm việc thì bị tổ công tác đội điều tra tổng hợp Công an TP V kiểm tra hành chính, phát hiện thu giữ của T 01 gói nhỏ được gói bằng giấy ăn màu trắng, bên trong có chứa 01 gói giấy bạc màu vàng trắng, trong cùng chứa chất cục bột màu trắng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh, biển kiểm soát 37H3 – 9584 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s. Người cùng tang vật được đưa về trụ sở Công an TP V lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Căn cứ biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 24/01/2022 của Công an TP V và Kết luận giám định số 270/KL-PC09 (Đ2MT) ngày 28/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: “Mẫu chất cục bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T gửi tới giám định là ma túy (Heroin), có khối lượng là 0,160 gam”.

Cáo trạng số 75/CT-VKS-TPV ngày 24/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP V giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 65 BLHS xử phạt Nguyễn Văn T từ 15 đến 18 tháng tù. Tổng hợp với 26 tháng tù tại bản án số 12/2020 ngày 27/2/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh N buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 41 đến 44 tháng tù. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong vật chứng là ma túy thu giữ của Nguyễn Văn T và tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s màu đỏ Nguyễn Văn T sử dụng làm phương tiện phạm tội hiện có tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự TP V. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 BLTTHS, điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, không có ý kiến tranh luận gì mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: Vào hồi 13 giờ 40 phút ngày 24/01/2022 tại khu vực trước số nhà 27B, ngõ 63, đường Trần Hưng Đạo, thuộc khối 11, phường Đ, TP V, tỉnh N, bị cáo có hành vi cất giữ trái phép 01 gói ma túy (Heroin), khối lượng 0,160 gam với mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác đội điều tra tổng hợp Công an TP V kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết quả giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi cất giữ 0,160 gam ma túy (Heroin) để sử dụng mà bị cáo Nguyễn Văn T thực hiện đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

[2.2]. Vụ án thuộc loại nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã vi phạm quy định về quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trên địa bàn thành phố V nói riêng và trật tự trị an xã hội nói chung. Bản thân bị cáo ngày 27/02/2020 đã bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh N xử phạt 26 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 52 tháng, đang trong thời gian chấp hành hình phạt của bản án trước lại tiếp tục phạm tội mới là thuộc trường hợp tái phạm nên cần áp dụng Điều 56 BLHS để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án mới đủ nghiêm. Việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên HĐXX xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

[2.3]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người bị nghiện ma túy, chưa có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì nên miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[2.4]. Về xử lý vật chứng: Gồm 01 phong bì thư niêm phong vật chứng là ma túy thu giữ của Nguyễn Văn T cần tịch thu tiêu hủy. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s, số thuê bao 0862770686 và 0896410078 Nguyễn Văn T sử dụng làm phương tiện phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh, biển kiểm soát 37H3 – 9584 Nguyễn Văn T sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy được xác định thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn V (trú tại xóm 4, xã N, huyện N, tỉnh N) cho T mượn, việc T sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện phạm tội ông V không biết, cơ quan CSĐT Công an TP V đã trả lại cho chủ sở hữu, ông V đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Trong vụ án này theo lời khai của Nguyễn Văn T còn có nam thanh niên tên C đã bán ma túy cho T tại khu vực đường Phụng Hoàng T, TP V nhưng do T không biết được lai lịch, địa chỉ nên cơ quan điều tra Công an thành phố V tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

[2.5]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, khoản 5 Điều 65 BLHS xử phạt: Nguyễn Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Tổng hợp với 26 tháng tù tại bản án số 12/2020/HSST ngày 27/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh N buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 44 (Bốn mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 24/01/2022.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư niêm phong vật chứng là ma túy thu giữ của Nguyễn Văn T. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s màu đỏ, số Imei 865566043843790 là phương tiện phạm tội, số vật chứng trên hiện có tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự TP V, có đặc điểm theo phiếu nhập kho số NK2022/96 ngày 15/4/2022.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/05/2022), bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh N. /.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKS ND TP V;
- VKS ND tỉnh N;
- Công an TP V;
- Chi cục THADS TP V;
- Trại TG công an N;
- TAND tỉnh N;
- Sở tư pháp tỉnh N;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khánh Toàn

